

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỂM TỰA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỂM TỰA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM BY YOUR SIDE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM BY YOUR SIDE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110867645

3. Ngày thành lập: 21/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 đường Tăng Thiết Giáp, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989 830 083

Fax:

Email: vietnambyyourside@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023)	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 66 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023) (loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh ;	4759
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

Thời gian đăng từ ngày 22/10/2024 đến ngày 21/11/2024

9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây;	4620
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4669
28.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: cung cấp văn phòng di động	4690
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933

31.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Logistics (Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP)	5229
33.	Bưu chính (Điều 5 Nghị định 47/2011/NĐ-CP)	5310
34.	Chuyển phát (Điều 5 Nghị định 47/2011/NĐ-CP)	5320
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản, kho ngoại quan)	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
38.	Hoạt động viễn thông có dây (Trừ cung cấp dịch vụ truy cập, truy nhập internet tại trụ sở)	6110
39.	Hoạt động viễn thông không dây (Trừ cung cấp dịch vụ truy cập, truy nhập internet tại trụ sở)	6120
40.	Hoạt động viễn thông vệ tinh (Điều 21 Nghị định 25/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông)	6130
41.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP) - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP) - Cung cấp dịch vụ viễn thông (trừ bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp) (Điều 11 Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011) - Dịch vụ viễn thông cơ bản, Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011) - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông năm 2009)	6190

42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
46.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. - Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông trực tuyến cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ. (Trừ hoạt động báo chí)	6312
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
53.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
54.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
55.	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm cung ứng, môi giới lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động đi nước ngoài)	7820
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Không bao gồm cung ứng, môi giới lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động đi nước ngoài)	7830
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

58.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa (Điều 31 Luật du lịch 2017) - Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 31 Luật du lịch 2017)	7912
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Điều 11, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện)	8010
61.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn. - Bán thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn.	8020
62.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng như làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng.	8110
63.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
64.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
65.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
66.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự và chuyển phát thư...cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	8211
67.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
68.	Đào tạo sơ cấp	8531
69.	Đào tạo trung cấp	8532

70.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: cung cấp một sự hướng dẫn được tổ chức chính thức, chủ yếu cho mục đích sở thích riêng, cho giải trí hoặc cho sự phát triển bản thân, nhưng việc giảng dạy này không dẫn đến được cấp bằng chuyên môn. (Trừ kinh doanh vũ trường)	8552
71.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Việc đưa ra và cung cấp việc hướng dẫn và đào tạo đặc biệt cho người trưởng thành. Việc giảng dạy có thể được tiến hành ở nhiều môi trường khác nhau như ở các đơn vị hoặc theo điều kiện học của khách hàng, các tổ chức giáo dục, nơi làm việc hoặc tại nhà, có thể thông qua thư, tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác. Việc dạy học này không dẫn đến được cấp bằng tốt nghiệp trung học, hoặc bằng tốt nghiệp đại học.	8559
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (loại trừ hoạt động đấu giá)	8299
73.	Quảng cáo (trừ quảng cáo nhà nước cấm)	7310
74.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
75.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
76.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
77.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
78.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
79.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
80.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
81.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH MẠNH HÒA	Số 7 đường Tăng Thiết Giáp, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	0010830273 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	NGUYỄN HOA PHƯƠNG	Tổ 27 , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	0011890115 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

3	NGÔ ĐỨC HUY	Ô Số 2 Khu X1, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	020093000016	
			Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH MẠNH HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083027333

Ngày cấp: 07/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P 215,216 Tòa E6 TT Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 7 đường Tăng Thiết Giáp, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội